

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 18/04/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông **Đặng Trung Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông **Trương Văn Kế**

- Bà **Phùng Thị Chiền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân : Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 04 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HS ngày 07/03/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐHPT-HS ngày 06/4/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985, Nơi cư trú: Khu 4, xã Thạch Đ, huyện T, Tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960; Vợ: Phan Thị H, sinh năm: 1987; Con có 02 con, Con nhỏ nhất sinh năm 2014, con lớn nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự : không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo T:** Luật sư **Trương Xuân Hải**, Văn phòng luật sư Gia Bảo, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Luật sư Hải có mặt)

***Người Bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1968; (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà Trí:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1939;
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1944;
- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1968;
- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm: 1991;

Cùng Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà **Tạ Thị L**, sinh năm: 1964; (đã chết)

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của bà L:

- Bà Trần Thị T, sinh năm: 1939;
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988;
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Ông H, bà C, bà T, Xin Vắng mặt; Ông N, anh T, anh T, anh T, chị N có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Ông Hơi vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/7/2016, tại Km 03+700 bên bờ phải sông Đà thuộc địa phận xã Thái H, huyện B xảy ra vụ đắm thuyền, do Nguyễn Văn T điều khiển thuyền tự chế chở 3 người là Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T, Tạ Thị L đi từ bên bờ sông thuộc thôn Trung H, xã T qua sông Đà sang bờ sông bên Thạch Đồng, huyện

T. Khi thuyền đi được 15m thì bị lật úp. Hậu quả bà L, bà T bị nước cuốn trôi, ông H, T bơi được vào bờ.

Sau khi sự việc xảy ra, CQĐT-CA huyện B đã phối hợp cùng các lực lượng chức năng, nhân dân trong vùng tổ chức tìm kiếm, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày đã tìm thấy thi thể nạn nhân Nguyễn Thị T tại vị trí khúc sông Đà địa phận thôn T, xã Thái H. Đến ngày 18/8/2016, tìm thấy thi thể nạn nhân Tạ Thị L trôi dạt tại khúc sông Gót Nung thuộc địa phận xã H, huyện T, Phú Thọ. Hiện vẫn chưa tìm thấy phương tiện thuyền bị đắm trong vụ tai nạn trên.

Sau khi sự việc xảy ra, CQĐT-CA huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường thủy.

- Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường thủy xác định:

- Dòng nước chảy làm thay đổi hiện trường;
- Hiện trường cách cầu Trung Hà 200m về phía thượng lưu. Khúc sông thẳng, dòng nước chảy mạnh.
- Lấy vật chuẩn trên bờ là cột báo hiệu chiều cao hạn chế: Phương tiện bị chìm cách cột báo hiệu chiều cao hạn chế 20 m.
- Lấy vật chuẩn dưới nước là phao báo hiệu luồng: Phương tiện bị chìm cách phao báo hiệu luồng 300m.
- Lấy vật chuẩn là cầu Trung Hà: Phương tiện bị chìm cách cầu Trung Hà 200m về phía thượng lưu.
- Nơi phát hiện chị Nguyễn Thị T cách cầu Trung Hà 13m về phía hạ lưu, bờ phải sông Đà.

- Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T, xác định:

- Tử thi được xác định là bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968.
- Trang phục mang theo: Mặc áo sơ mi kẻ màu trắng hồng, trong mặc áo ngực màu hồng, mặc quần vải màu đen, trong mặc quần lót màu nâu, trong túi quần có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen.
- Tình trạng tử thi: Lạnh, ướt.
- Các dấu vết trên tử thi: Tử thi tóc màu đen dài, hai mắt nhắm, hai đồng tử giãn đều, hai lỗ mũi có nước bám dính đất, miệng hé, lưỡi trong cung hàm răng, hai lỗ tai ướt bên trong có nước và bùn, toàn bộ 2 bên má, xung quanh tai, vùng cổ xuất hiện diện thâm tím, ngực có bám dính cát. Kiểm tra vùng đầu, cổ, ngực, bụng, lưng, chân tay không phát hiện dấu vết tổn thương nào. Toàn bộ phía sau tử thi xuất hiện vết hoen.
- Không mổ tử thi do gia đình từ chối.

- Khám nghiệm tử thi bà Tạ Thị L, xác định:

- Tử thi được xác định là Tạ Thị L, sinh năm: 1964.
- Chiều dài tử thi 1m55, thể tạng trung bình;
- Mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, trong mặc áo ngực màu trắng, dưới mặc quần vải màu đen;
- Tình trạng tử thi: Thối rữa.
- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Tử thi đang trong quá trình phân hủy, thối rữa.
- Do gia đình nạn nhân ngăn cản và không cho cơ quan chức năng khám ngoài cũng như giải phẫu tử thi nên không tiến hành được.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/7/2016, ông Nguyễn Văn H điều khiển thuyền đánh cá tự chế của mình chở Nguyễn Thị T, Tạ Thị L, Nguyễn Văn T từ bến đò Thạch Đồng, huyện T đi sang bến đò cách chân cầu Trung Hà khoảng 200m, ở địa phận thôn T, xã T, huyện B, rồi cùng mọi người tới nhà anh Lê Quang C để ăn cỗ. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, do uống rượu say, ông H đi bộ về thuyền trước rồi ngủ trên thuyền. Khoảng 01 giờ sau, T cùng bà T, bà L lên thuyền, thấy ông H đang ngủ, lại muốn về sớm để chiều đi làm nên T tự ý tháo dây buộc, dùng mái chèo điều khiển thuyền đi ra ngoài. Khi thuyền cách bờ khoảng 15m, T giật đầu máy nổ và hai tay cầm càng điều khiển thuyền về xã T, huyện T. Khi vừa hạ chân vịt xuống nước thì gặp dòng nước soáy chảy mạnh khiến Thuyền bị nghiêng rồi lật úp về phía bên trái, khiến cả 04 người bị rơi xuống nước. Do bị rơi xuống nước, ông H tỉnh dậy, cùng T bơi vào bờ, bà T, bà L bị đuối nước và bị cuốn trôi.

Sau khi vụ việc xảy ra, mặc dù Cơ quan CSĐT đã chủ động phối hợp với các lực lượng liên quan tổ chức tìm kiếm phương tiện là chiếc thuyền bị nạn và ra thông báo về việc truy tìm số 365 ngày 15/7/2016 gửi các xã thuộc địa bàn huyện B, các quận, huyện, thị xã và các phòng, ban chức năng thuộc thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy.

Đối với chiếc thuyền là phương tiện liên quan đến vụ án, theo lời khai của ông H, T và người liên quan đều khai nhận, đây là thuyền tự chế bằng sắt, dài khoảng 6m, rộng khoảng 1m, có gắn máy nổ động cơ bằng xăng và chân vịt để điều khiển, thuyền không có đăng ký, đăng kiểm. Do thời gian đã lâu nên ông H không nhớ cụ thể người đã giúp ông đóng chiếc thuyền trên ở đâu. Hàng ngày, ông sử dụng chiếc thuyền vào mục đích đi đánh bắt cá trên sông Đà. Tại thời điểm xảy

ra tai nạn, trên thuyền không có thiết bị cứu sinh, mà chỉ có 2-3 can nhựa loại 10 lít.

Tại CQĐT, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân không có chứng chỉ lái phương tiện hoặc giấy chứng nhận học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa. T biết điều khiển thuyền là do tự học.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra công văn số 214 và 215 đề nghị Sở GTVT tỉnh Phú Thọ, UBND huyện T cung cấp một số nội dung liên quan đến chiếc thuyền của ông H. Kết quả: *“Qua tra cứu trong hồ sơ lưu trữ của GTVT tỉnh Phú Thọ từ năm 2004 đến năm 2016, ông Nguyễn Văn H không có đăng ký là chủ sở hữu, đăng kiểm đối với phương tiện giao thông đường thủy nội địa nào tại Sở GTVT tỉnh Phú Thọ”*. Đối với các phương tiện giao thông đường thủy nội địa hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đều áp dụng các quy định chung theo luật Giao thông đường thủy nội địa, UBND tỉnh Phú Thọ và UBND huyện T không có văn bản quy định riêng.

Ngày 29/12/2021, CQĐT- CA huyện B đã ra yêu cầu định giá số 05 để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong TTHS huyện B số 150 ngày 31/12/2021 kết luận: Tổng giá trị của chiếc thuyền trên là 20.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Không

Dân sự: Sau tai nạn, T cùng gia đình đã đến xin lỗi, bồi thường, lo mai táng cho bà T, bà L. Đại diện gia đình các bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T. Ông H không có yêu cầu gì về mặt dân sự đối với thiệt hại liên quan đến chiếc thuyền.

Tại bản cáo trạng số:07/2022/CT-VKS ngày 15 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử bị can Nguyễn Văn T về tội : *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”* theo quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 212 BLHS năm 1999 (Nay là điểm a, đ khoản 2 Điều 272 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”*

Về hình phạt: điểm a, đ Khoản 2 Điều 212 BLHS năm 1999 (Nay là điểm a, đ khoản 2 Điều 272 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo T: Việc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét điều kiện phạm tội của bị cáo T khi điều khiển phương tiện giao thông đường thủy chỉ thực hiện do tập quán thói quen ở địa phương, chưa được qua các lớp tập huấn do tỉnh Phú Thọ chưa có mở các lớp tập huấn. Khi điều khiển thuyền do bị nước soáy, dòng chảy xiết nên hạn chế khả năng nhận thức để xử lý tình huống. Điều kiện hoàn cảnh gia đình hiện đang rất khó khăn bố mới mất do bị ung thư, gia đình khó khăn về kinh tế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị xử dưới khung hình phạt mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về Dân sự: Sau tai nạn, T cùng gia đình đã đến xin lỗi, bồi thường, lo mai táng cho bà T, bà L. Đại diện gia đình các bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T. Ông H không có yêu cầu gì về mặt dân sự liên quan đến chiếc thuyền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập đã có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 15/7/2016, tại Km 03+700, trên dòng sông Đà, bên bờ phải, thuộc địa phận xã T, huyện B, Nguyễn Văn T chưa có giấy phép hoặc chứng chỉ chuyên môn điều khiển phương tiện nội thủy theo quy định đã tự ý điều khiển thuyền tự chế bằng sắt, dài khoảng 6m, rộng khoảng 1m, có gắn máy nổ động cơ bằng xăng, liền chân vịt chở 3 người là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, bà Tạ Thị L đi từ bên bờ sông thuộc thôn T, xã T qua sông Đà sang bờ sông bên xã T, huyện T. Khi thuyền do T điều khiển di chuyển cách bờ khoảng 15m T nổ máy và cho hạ chân vịt xuống nước thì gặp dòng nước soáy chảy mạnh nên thuyền bị lật úp. Hậu quả bà L, bà T bị đuối nước và tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 2, Điều 35, điểm c khoản 1, Điều 79, Điều 80 Luật giao thông đường thủy nội địa 2004 sửa đổi 2014. Hành vi của T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 212 BLHS năm 1999 (Nay là điểm a, đ khoản 2 Điều 272 BLHS năm 2015) sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình người bị hại nên cần xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường và lo mai táng phí cho các bị hại, gia đình các bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức do điều kiện dòng nước chảy mạnh, gặp dòng nước soáy. Căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới xứng đáng với mức độ hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của người bị hại phía nhà bà Tạ Thị L và bà Tạ Thị T không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì về mặt dân sự đối với thiệt hại liên quan đến chiếc thuyền. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”.

Xử:

1/ Áp dụng: điểm a, đ, Khoản 2, Điều 212 BLHS năm 1999 (Nay là điểm a, đ khoản 2 Điều 272 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2/ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù.** Thời hạn tù kể từ khi bị bắt thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của đại diện theo pháp luật của người bị hại phía nhà bà Tạ Thị L và bà Tạ Thị T không có yêu cầu gì về phần dân sự. Về dân sự đã giải quyết xong.

4/ Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H, được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- THA huyện Ba Vì;
- Bị cáo;
- Những người tham gia
Tổ tụng.
- Lưu HS.

Đặng Trung Thành

